

Bản án số 108/2023/HSPT

Ngày: 11-9-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Thịnh

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Quốc Vũ

Bà Võ Thị Hồng Mai

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2023/TLPT-HS, ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Phan Trọng N; do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 49/2023/HS-ST, ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện BC, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo: **Phan Trọng N**, sinh ngày: 15/11/1982, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp B, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Trọng H (đã chết) và bà Lê Thị Thu T (đã chết); có vợ (đã ly hôn) và 01 người con; tiền sự: không có; tiền án: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/4/2023 đến nay, có mặt;

Ngoài ra những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Lúc 07 giờ 00 phút ngày 24/02/2023, tại Quốc lộ B thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Cảnh sát giao thông Công an tỉnh T tiến hành kiểm tra xe ô tô khách biển số 60B-025.66 do Phan Trọng N, sinh năm 1982, ngụ: Ấp B, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh điều khiển. Khi kiểm tra, Phan Trọng N khai tên là Cao Thành D

và xuất trình 01 Giấy phép lái xe hạng E, FC số 790106249437 và 01 Căn cước công dân số 072089016499 mang tên Cao Thành D có dấu hiệu làm giả để đối phó nên đưa N về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng tháng 12/2022, Phan Trọng N có nhu cầu làm tài xế chạy xe khách chở công nhân Khu công nghiệp V - M nhưng N không có Giấy phép lái xe ô tô hạng E, FC nên N đến Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tìm gặp người đàn ông tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) đặt mua Giấy phép lái xe giả và Căn cước công dân giả với giá 3.000.000 đồng, thì T1 đồng ý. T1 hẹn sẽ giao Giấy phép lái xe và Căn cước công dân trong vòng một tuần, đến thời gian như đã hẹn, N đến gặp T1 tại quán cà phê (không nhớ tên quán, địa chỉ) ở khu vực quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nhận Giấy phép lái xe ô tô hạng E, FC và Căn cước công dân giả đều mang tên Cao Thành D, sinh ngày 09/6/1989, ngụ xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh nhưng gắn hình ảnh của Phan Trọng N. Sau đó, N sử dụng Giấy phép lái xe và Căn cước công dân giả để chạy xe ô tô khách cho ông Đoàn Thái T2, sinh năm: 1968, ngụ khu phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh đưa rước công nhân của Công ty V - M. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 24/02/2023, khi N đang điều khiển xe ô tô khách biển số 60B-025.66 chở công nhân trên đoạn đường Q thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh thì bị phát hiện.

Tại kết luận giám định số: 313/KL-KTHS, ngày 10/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- 01 “GIẤY PHÉP LÁI XE” hạng E, FC; Số/No: 790106249437, Họ tên: CAO THÀNH DANH, Ngày sinh: 09/06/1989, Nơi cư trú: Bến Mương X. T, H. G, T. Tây N1, cấp ngày 28 tháng 01 năm 2022 cần giám định là giấy phép lái xe giả.

- 01 Giấy “CĂN CƯỚC CÔNG DÂN” Số/No: 072089016499, Họ tên: CAO THÀNH DANH, Ngày sinh: 09/06/1989, Nơi cư trú: Bến Mương X. T, H. G, T. T, cấp ngày 11 tháng 12 năm 2020 cần giám định là giấy căn cước công dân giả.

- 01 Giấy “CĂN CƯỚC CÔNG DÂN” Số/No: 072082004665, Họ tên: PHAN TRỌNG NGHĨA, ngày sinh: 15/11/1982, Nơi thường trú: Ấp B, Thị xã T, Tây Ninh, cấp ngày 06 tháng 06 năm 2022 cần giám định là giấy căn cước công dân thật.

Tại kết luận giám định số: 485/KL-KTHS, ngày 04/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Giấy “CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ” Số: 052309, Tên chủ xe: DNTN KIỀU CHINH, Địa chỉ: Ấp G, B, L, Biển số đăng ký: 60B-025.66, ngày 16 tháng 03 năm 2016 cần giám định là giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô thật.

Tại kết luận giám định số: 465/KL-KTHS, ngày 09/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận xe ô tô Hyundai cần giám định có: Số khung bị cắt hàn; số máy trước giám định: D6ABX027557 (số máy bị đục sửa không xác định được số nguyên thủy).

Vật chứng hiện được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BC:

- 01 (một) xe ô tô khách biển số 60B-025.66, hiệu TRANSINCO, màu trắng xanh, số máy: không xác định, số khung: không xác định, đã qua sử dụng;

- 01 (một) căn cước công dân số 072082004665 mang tên Phan Trọng N;

- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô, biển số: 60B-025.66, số 052309, ngày 22/12/2005;

- 01 (một) thanh kim loại có khắc ký hiệu: D6AV5104182.

Kê biên tài sản: Phan Trọng N không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Tại bản án sơ thẩm số 49/2023/HS-ST, ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện BC, tỉnh Tây Ninh đã áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Trọng N 09 (chín) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/06/2023, bị cáo Phan Trọng N kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo với lý do là lao động chính, nuôi con nhỏ và học vấn thấp, thiếu hiểu biết pháp luật;

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình; mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, tuyên án ngày 22/6/2023 và bị cáo đã làm đơn kháng cáo ngày 29/6/2023, kháng cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Phan Trọng N mua của một người không rõ lai lịch sống tại Thành phố Hồ Chí Minh 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng E, FC giả và 01 căn cước công dân giả mang tên Cao Thành D, sinh ngày 09/6/1989, ngụ xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh nhưng gắn hình ảnh của Phan Trọng N để hành nghề tài xế. Sáng ngày 24/02/2023, khi N đang điều khiển xe ô tô khách biển số 60B-025.66 chở công nhân trên đoạn đường Q thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh thì bị phát hiện. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Trọng N về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo N, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo biết rõ bản thân không đủ điều kiện để được cấp giấy lái xe nhưng làm giấy phép lái xe giả, cản cước công dân giả để được ký hợp đồng lái xe ô tô khách. Tuy hậu quả của việc hành nghề tài xế chưa xảy ra nhưng hành vi của bị cáo có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng nếu không được ngăn chặn kịp thời.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Trọng N; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Trọng N 09 (chín) tháng tù về phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh TN;
- Vụ 1 – TANDTC;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Phòng KTNV TAND tỉnh TN;
- Phòng PV06 CA tỉnh TN;
- TAND huyện BC;
- CCTHADS huyện BC;
- VKSND huyện BC;
- Công an huyện BC;
- Bị cáo;
- Tòa Hình sự;
- Lưu HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Đỗ Văn Thịnh**